TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS - ST
Ngày: 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu (Bí thư Đoàn phường Quỳnh Xuân) và ông Nguyễn Văn Hướng (Chủ tịch Hội nông dân phường Quỳnh Dị)

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đăng Tiến Đ**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006 tại thị xã H tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Đăng H, sinh năm 1980 và bà Đậu Thị Á, sinh năm 1984; anh chị em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2024 cho đến ngày 30/3/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1: Bà Đậu Thị Á, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1: Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N chi nhánh số 1. Có mặt

2. Họ và tên: **Hồ Văn H1**, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1995 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh

Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Văn S, sinh năm 1969 và bà Đậu Thị V, sinh năm 1971; anh chị em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Trương Thị Kim A, sinh năm 1999, có 2 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/01/2019 bị cáo bị Công an thị xã H xử phạt tiền 1.500.000 đồng vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" theo Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC chấp hành xong ngày 25/01/2019. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 25/3/2024 cho đến ngày 28/3/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- B*ị hại:*

1. Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phúc D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm H, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn T2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Trọng C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Cao Văn T3, sinh năm 1999. Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Hồ Ngọc H3, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Anh Đặng Danh C1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Chị Đậu Thị Á, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt

7. Anh Trương Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn D, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Xuân D1, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ba ngày 20/3/2024, 22/3/2024 và 24/3/2024, tại công trường của Công ty C2 tại Khu công nghiệp H (thuộc thôn I, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An), Lê Đăng Tiến Đ1 đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, trong giờ nghỉ trưa của công nhân, Lê Đăng Tiến Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã xuống khu vực nhà xưởng tại tầng 1 của công trường xem có ai sở hở không thì trộm cắp tài sản. Tại đây, Đ phát hiện anh Nguyễn Duy T1 đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh lá cây. Đ đã lợi dụng sơ hở của anh T1, lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần. Sau đó, Đ rút sim điện thoại vứt đi và mang chiếc điện thoại về nhà cất giấu.

Đến ngày 21/3/2024, Đ mang chiếc điện thoại trên đến nhà Hồ Văn H1 nhờ H1 bẻ khoá (gỡ bỏ mật khẩu), nếu không bẻ khóa được thì Đ nhờ H1 bán chiếc điện thoại trên. H1 báo lại với Đ không bẻ khóa được và liên hệ anh Hồ Trọng C thì anh C cũng bảo không bẻ khóa được, anh C chỉ mua lại với giá 1.500.000 đồng. Do Đ không đồng ý nên H1 tiếp tục liên hệ với anh Cao Văn T3 thì anh T3 bảo H1 phải mang điện thoại đến xem bẻ khóa được không thì mới nhận. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/03/2024, H1 gọi nói Đ mang chiếc điện thoại trên đến quán cà phê gần khách sạn M (thuộc khối B, phường Q, thị xã H) để gặp anh Cao Văn T3. Tại đây, Đ đưa chiếc điện thoại trên cho T3 xem, Đ nói với H1 và anh T3 đây là chiếc điện thoại lấy của bạn ở thị xã N, Thanh Hóa do bạn đang nợ tiền Đ. Sau đó, anh T3 đồng ý mang chiếc điện thoại trên về sửa. Đến ngày 26/3/2024, anh Cao Văn T3 đã giao nộp chiếc điện thoại nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/3/2024, Lê Đăng T4 Đ đi bộ xuống khu vực xưởng tầng 1 của công trường xem có ai sở hở không thì trộm cắp tài sản. Tại đây, Đ phát hiện anh Nguyễn Phúc D đang nằm ngủ, cạnh hông bên trái có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh. Đ đã lợi dụng sơ hở của anh D, lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần. Sau đó, Đ rút sim điện thoại vứt đi và mang chiếc điện thoại về nhà cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại trên đến nhà Hồ Văn H1 bán cho H1. Sau khi kiểm tra điện thoại xong, H1 có hỏi Đ lấy điện thoại ở đâu thì Đ nói với H1 là lấy ở ngoài khu công nghiệp. Hồ Văn H1 biết chiếc điện thoại trên là do Đ trộm cắp ở khu công nghiệp H mà có nhưng vẫn

đồng ý mua lại với giá 500.000 đồng. Hồ Văn H1 đã trả cho Đ số tiền 500.000 đồng và để chiếc điện thoại nói trên để sử dụng. Số tiền thu được Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25/3/2024, Hồ Văn H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại nói trên.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 24/3/2024, tại khu vực xưởng tầng 1 của công trường, Lê Đăng T4 Đ phát hiện anh Đinh Văn T2 đang nằm ngủ, bên cạnh chân có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh. Đ đã lợi dụng sơ hở của anh T2, lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại khu vực tầng 2 của nhà xưởng của công trường, khi Đ đang tháo thẻ sim của điện thoại trộm cắp được thì bị anh Trần Xuân D1 phát hiện, bắt quả tang. Anh D2 đã giao Đ và vật chứng cho Công an xã Q. Công an xã Q đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã yêu cầu định giá tài sản đối với những tài sản nói trên. Tại Kết luận định giá số 07 ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại điện thoại Iphone 13 màu xanh lá cây, số sê-ri: 358538775323733, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, kiểu máy CPH2127, số imel 1 là 861438054688015, số imel 2 là 861438054688007, không gắn thẻ sim, chiếc điện thoại đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, số sê-ri: DNPG3KBK0D83, số IMEI 1: 353781188561532, IMEI 2: 35378118856153, gắn thẻ sim số: 0972047893, chiếc điện thoại đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) (bút lục 68-69).

Ngoài ra, Lê Đăng Tiến Đ1 còn thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản khác tại công trường của Công ty C2 tại khu công nghiệp H (thuộc thôn I, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Kết luận định giá số 07 ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H, cụ thể:

- Vào ngày 18/3/2024, Lê Đăng Tiến Đ1 lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt của anh Trương Văn L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen

có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Ngày 20/3/2024, Đ1 bán chiếc điện thoại trên cho Hồ Văn H1 với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Hồ Văn H1 không biết chiếc điện thoại do Đ1 trộm cắp mà có. Ngày 25/3/2024, Hồ Văn H1 đã giao nộp chiếc điện thoại nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.

- Vào ngày 19/3/2024, Lê Đăng T4 Đ1 lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt của anh Phạm Văn H2 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco C40 màu xanh có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đ1 đã cho Hồ Văn H1 chiếc điện thoại trên. Sau đó, H1 đã bán lại chiếc điện thoại cho anh Hồ Trọng C với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Anh C đã sửa chữa và bán lại cho khách mua là một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Anh C và H1 không biết chiếc điện thoại do Đ1 trộm cắp mà có.

- Vào ngày 22/3/2024, Lê Đăng T4 Đ1 lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt của anh Hồ Ngọc H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14 màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng). Cùng ngày, Đ1 đã bán cho Hồ Văn H1 chiếc điện thoại trên với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). H1 biết chiếc điện thoại do Đ1 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua sau đó bán lại cho anh Hồ Trọng C với giá 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng). Anh C không biết chiếc điện thoại do Đ1 trộm cắp mà có. Đến ngày 26/3/2024, anh C đã bán chiếc điện thoại cho khách mua là một người đàn ông không quen biết với giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

- Vào ngày 24/3/2024, Lê Đăng T4 Đ1 lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt của anh Đặng Danh C1 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Cùng ngày, tại khu vực tầng 2 của nhà xưởng của công trường, khi Đ1 đang tháo thẻ sim của điện thoại trộm cắp được thì bị anh Trần Xuân D1 phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại điện thoại Iphone 13 màu xanh lá cây, số sê-ri: 358538775323733, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Duy T1.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, kiểu máy CPH2127, số imel 1 là 861438054688015, số imel 2 là 861438054688007, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Phúc D.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, số Sê-ri: DNPG3KBK0D83, số IMEI 1: 353781188561532, IMEI 2: 35378118856153, gắn thẻ sim số: 0972047893, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Văn T2.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, không gắn thẻ sim, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Văn L.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại điện thoại Iphone 6S màu xám, số máy MKQV2QL/A, số sê-ri: FK1QL57DGRY9, số IMEI: 35331207979759, gắn thẻ sim số 0986.869.831, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Danh C1.

- 01 chiếc điện thoại iphone 6s Plus màu xám, số máy NKTQ2LL/A, số sê ri là C39R4XNNGRWQ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đăng Tiến Đ1 tại thời điểm bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là của Đ1, không phải do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho Đ1.

Đối với 01 chiếc điện thoại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco C40 màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14, màu đen, anh Hồ Trọng C đã bán cho khách mua không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H chưa thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Nguyễn Duy T1, anh Đinh Văn T2, anh Đặng Danh C1, anh Nguyễn Phúc D, anh Trương Văn L đã nhận lại tài sản của mình. Lê Đăng Tiến Đ1 đã bồi thường cho anh Phạm Văn H2 số tiền 1.000.000 đồng bồi thường cho anh Hồ Ngọc H3 số tiền 1.100.000 đồng là giá trị tài sản chiếm đoạt. Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Hồ Văn H1 trả cho Lê Đăng T4 Đ1 khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen vào ngày 20/3/2024 mà không biết tài sản do phạm tội mà có, H1 không yêu cầu Đ1 bồi thường.

Cáo trạng số 30/CT- VKSHM ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Lê Đăng T4 Đạt ra Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hồ Văn H1 về về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1 từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn H1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng, Lê Đăng T4 Đ1 có được từ việc bán chiếc điện thoại OPPO A53 cho Hồ Văn H1, H1 biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 500.000 đồng của Lê Đăng T4 Đ1 có được từ việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát áp dụng. Lê Đăng T4 Đ1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ vào các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Đăng T4 Đ1 và Hồ Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1 đã khai nhận: Trong ba ngày 20/3/2024, 22/3/2024 và 24/3/2024, tại công trường của Công ty C2 tại khu công nghiệp H (thuộc thôn I, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An), Lê Đăng Tiến Đ1 đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy T1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh lá cây có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Phúc D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng; chiếm đoạt của anh Đinh Văn T2 01 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng . Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.700.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn H1 đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/3/2024, Hồ Văn H1 mua lại của Lê Đăng T4 Đạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) dù biết chiếc điện thoại trên là do Đ1 trộm cắp mà có. Chiếc điện thoại có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

[4]. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Đăng T4 Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy đinh tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hồ Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy đinh tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự..

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo không chăm lo lao động chân chính mà đi vào con đường phạm tội vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng. Hành vi của các bị cáo gây lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo mới đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1: Bị cáo Đ1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự . Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai báo các hành vi phạm tội trước chưa bị phát hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên được áp dụng chính sách đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt mà chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Hồ Văn H4: Bị cáo H4 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H4 có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ đã đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ1 không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã được bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xong. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[11]. Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Lê Đăng T4 Đ1 có được từ việc bán chiếc điện thoại OPPO A53 cho Hồ Văn H4, H4 biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng từ Lê Đăng Tiến Đ1.

[12]. Đối với anh Hồ Trọng C, anh Cao Văn T3 đã có hành vi mua bán, sửa chữa điện thoại do Lê Đăng T4 Đ1 trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[13]. Đối với các lần Lê Đăng Tiến Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trương Văn L vào ngày 18/3/2024, của anh Phạm Văn H2 vào ngày 19/3/2024, của anh Hồ Ngọc H3 vào ngày 22/3/2024, của anh Đặng Danh C1 vào ngày 24/3/2024, do tài sản trộm cắp có trị giá dưới mức 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đăng Tiến Đ1 là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[14]. Đối với các hành vi của Hồ Văn H4 mua bán điện thoại Oppo A3S màu đen vào ngày 20/3/2024, điện thoại Xiaomi Poco C40 màu xanh vào ngày 19/3/2024, giúp Đ1 liên hệ sửa chữa điện thoại Iphone 13 màu xanh vào ngày 20/3/2024, do H4 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm. Đối với hành vi mua bán điện thoại Samsung A14 màu đen mặc dù biết đó là tài sản do phạm tội mà có của H4, do hành vi trộm cắp của Lê Đăng T4 Đ1 không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của H4 cũng không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Văn H4 là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[15]. Về án phí: Bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1 và bị cáo Hồ Văn H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T5 Đạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2024).

Giao bị cáo Lê Đăng T4 Đạt cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H4 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H4 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Trừ cho bị cáo Hồ Văn H4 thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 28/3/2024, quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hồ Văn H4 cho ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

"Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án".

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng từ bị cáo Lê Đăng Tiến Đ1.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đăng T4 Đ1 và bị cáo Hồ Văn H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Văn H4, Lê Đăng Tiến Đ1, người đại diện theo pháp luật bà Đậu Thị Á, người bào chữa cho bị cáo Đ1 bà Phan Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Duy T1, Nguyễn Phúc A1, Đinh Văn T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Trọng C, Phạm Văn H2, Cao Văn T3, Hồ Ngọc H3, Đặng Danh C1, Trương Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã QT;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh